BỘ TÀI LIỆU HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2022

STT	Tài liệu
1	Chương trình họp
2	Dự thảo Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ bất thường
3	Dự thảo thể lệ biểu quyết
4	Dự thảo Quy chế bầu cử bổ sung TV HĐQT
5	Tờ trình về việc sửa đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh
6	Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026
7	Lý lịch trích ngang ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT
8	Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026
9	Lý lịch trích ngang ứng viên bầu bổ sung thành viên BKS
10	Tờ trình về mức thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022
11	Tờ trình sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát
12	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2022**

CHƯƠNG TRÌNH HỌP

Thời gian: 08h00', Sáng Thứ Bảy, ngày 02 tháng 7 năm 2022.
Địa điểm: Bamboo Airways Theatre, Tầng 36, Tòa nhà Bamboo Airways, Số 265 Đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	CHỦ TRÌ
8h00 – 9h00	Tiếp đón và đăng ký đại biểu tham dự Đại hội	Ban Tổ chức
	Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
	Phát tài liệu và Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử	Ban Tổ chức
9h00 – 9h15	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa Đại hội	Ban Tổ chức
9h15 – 9h30	Khai mạc Đại hội, chỉ định Ban Thư ký	Đoàn Chủ tịch
	Thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức Đại hội; Thể lệ biểu quyết; Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS; Danh sách ứng viên và Thành phần Ban Kiểm phiếu	
9h30 – 9h45	Tờ trình về việc sửa đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026 Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 Tờ trình về mức thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2022 Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát	Đoàn Chủ tịch
9h45 – 10h15	Thảo luận về các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội	Toàn thể Đại hội
10h15 – 10h30	Hướng dẫn cách thức biểu quyết các nội dung của Đại hội và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS	Ban Kiểm phiếu
	Bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS	Toàn thể Đại hội
10h30 – 11h15	Kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử - Đại hội nghỉ giải lao	Ban Kiểm phiếu
	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử	
11h15 – 11h30	Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội	Đoàn Chủ tịch
	Bế mạc Đại hội	

Lưu ý: Chương trình họp có thể thay đổi để phù hợp với diễn biến thực tế tại Đại hội.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2022

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2022
(Lần thứ 2)
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 ("**Đại Hội**") của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("**Công Ty**"), điều kiện và thể thức tiến hành Đại Hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông, người được cổ đông ủy quyền dự Đại Hội và các bên tham gia Đại Hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội

3.1. Điều kiện tham dự:

Là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công Ty tại ngày lập Danh sách cổ đông tham dự Đại Hội hoặc là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông này tham dự Đại Hội.

3.2. Quyền của cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại Hội:

a) Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại Hội;

b) Ban Tổ chức Đại Hội đã thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình họp Đại Hội. Cổ đông/nhóm cổ đông có đủ điều kiện được quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty;

c) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền đưa ra câu hỏi của mình về các nội dung của Đại Hội. Câu hỏi thảo luận của cổ đông phải được ghi vào giấy (do Ban tổ chức phát), sau đó thư ký có trách nhiệm tập hợp các câu

hỏi theo chủ đề để Chủ tọa và các thành viên trong Đoàn chủ tịch lựa chọn và giải đáp tại phần thảo luận của Đại hội.

d) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội theo quy định tại Điều lệ Công Ty, mỗi cổ phần phổ thông tương ứng một quyền biểu quyết;

e) Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội khi tới tham dự Đại Hội được nhận một Phiếu biểu quyết, một Phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, một Phiếu bầu cử bổ sung thành viên BKS và bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ sau khi hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại Hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông. Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc số cổ phần mà cổ đông đó được đại diện theo ủy quyền (nếu có). Số phiếu bầu được phép của cổ đông bằng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên BKS/thành viên HĐQT cần bầu bổ sung.

f) Tại Đại Hội, các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông tham dự Đại Hội sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch và Ban Kiểm phiếu. Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS sẽ thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín và áp dụng phương pháp bầu dồn phiếu.

g) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội đến sau khi Đại Hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết đối với các nội dung chưa biểu quyết còn lại theo chương trình Đại Hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, Chủ tọa Đại Hội không có trách nhiệm dừng Đại Hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã được Đại Hội biểu quyết trước khi cổ đông này đến không bị ảnh hưởng.

3.3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại Hội:

a) Cổ đông dự họp phải mang theo các giấy tờ sau:

- Đối với cổ đông là cá nhân:

+ *CMND/Thẻ Căn cước công dân/ Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.*

- Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ, người được ủy quyền phải mang theo:

+ *CMND/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng; và*

+ *Giấy ủy quyền hợp lệ theo đúng mẫu của Công Ty hoặc theo quyết định khác của Chủ tịch Hội đồng quản trị.*

- Đối với cổ đông là tổ chức:

+ *Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (bản sao có chứng thực hợp lệ); và*

+ *CMND/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.*

- Trường hợp cổ đông là tổ chức mà người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức đã ủy quyền cho người khác dự họp Đại Hội, người được ủy quyền này phải mang theo:

+ *CMND/Thẻ Căn cước công dân/Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người được ủy quyền;*

+ *Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (bản sao có chứng thực hợp lệ); và*

+ *Giấy ủy quyền hợp lệ theo đúng mẫu của Công Ty hoặc theo quyết định khác của Chủ tịch Hội đồng quản trị.*

b) Xuất trình đầy đủ các giấy tờ nêu trên cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại Hội.

c) Trong thời gian tiến hành Đại Hội, cổ đông phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại Hội, ứng xử văn minh lịch sự, không gây mất trật tự.

d) Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại Hội.

e) Nghiêm cấm cổ đông thực hiện các hành vi vi phạm quy định về an ninh, trật tự làm ảnh hưởng đến việc tổ chức Đại hội bao gồm nhưng không giới hạn ở các hành vi sau:

- Mặc các trang phục, sử dụng các vật dụng, các nhận diện và/ hoặc có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân, tổ chức;
- Gây mất trật tự trong khu vực tổ chức Đại hội, trong trụ sở của Công Ty;
- Gây rối hoặc cản trở hoạt động bình thường của Đại hội;
- Lôi kéo hoặc kích động người khác gây rối, làm mất trật tự hoặc cản trở hoạt động bình thường của Đại hội;
- Cố tình phát biểu ý kiến, trao đổi khi chưa được sự chấp thuận của Chủ toạ;
- Các hành vi khác làm ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến việc tổ chức Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại Hội

4.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại Hội.

4.2. Quyết định của Chủ tọa Đại Hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại Hội có hiệu lực cao nhất.

4.3. Chủ tọa Đại Hội có thể hoãn Đại Hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại Hội đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.

4.4. Chủ tọa Đại Hội và Thư ký Đại Hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại Hội một cách hợp lệ và có trật tự đúng theo chương trình đã được thông qua hoặc để Đại Hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4.5. Chủ tọa có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền tham dự Đại Hội chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Chủ tọa cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền không tuân thủ những

quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, cố tình thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm theo điểm e khoản 3.3 Điều 3 Quy chế này thì Chủ tọa có toàn quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông, người đại diện được ủy quyền của cổ đông ra khỏi Đại Hội ngay lập tức. Cổ đông bị trục xuất khỏi Đại Hội được xem là không tham gia biểu quyết tại Đại Hội.

4.6. Chủ tọa, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Chủ tọa cho là thích hợp để:

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại Hội;

b) Bảo đảm an toàn cho những người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại Hội.

Chủ tọa có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Chủ tọa thấy cần thiết.

4.7. Không cần lấy ý kiến của Đại Hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại Hội cũng có thể trì hoãn Đại Hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a) Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của Đại Hội; hoặc

b) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại Hội được tiến hành một cách hợp lệ.

c) Thời hạn hoãn tối đa không quá ba (03) ngày kể từ ngày dự định khai mạc Đại Hội.

4.8. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại Hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký/Ban Thư ký Đại Hội

5.1. Ban Thư ký Đại Hội được Chủ tọa cử.

5.2. Ban Thư ký Đại Hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại Hội, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực mọi diễn biến của Đại Hội vào Biên bản Đại Hội;

b) Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các cổ đông và chuyển cho Chủ tọa/Đoàn Chủ tịch;

c) Đọc Biên bản Đại Hội và Nghị quyết của Đại Hội trước khi bế mạc Đại Hội;

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

6.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức Đại Hội chỉ định.

6.2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội, phát Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu liên quan đến Đại Hội, báo cáo trước Đại Hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại Hội trước khi Đại Hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

7.1. Chủ tọa Đại Hội giới thiệu thành viên Ban Kiểm phiếu và lấy ý kiến thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết tại Đại Hội và được thông qua với tỷ lệ đa số quá bán.

7.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội;

b) Tổng hợp số Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung; số Phiếu bầu cử tương ứng với từng ứng viên.

c) Kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và lập biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử trước Đại Hội.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành họp Đại Hội

Đại Hội lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC tại ngày lập Danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội.

Điều 9. Cách thức tiến hành Đại Hội

9.1. Đại Hội tiến hành thông qua chương trình Đại Hội.

9.2. Đại Hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung trong chương trình Đại Hội đã được thông qua.

9.3. Trừ trường hợp quy định tại Điều 9.4 và Điều 9.5 của Quy chế này, các quyết định của Đại Hội được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số cổ phần của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại Hội chấp thuận.

9.4. Quyết định của Đại Hội về việc sửa đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số cổ phần của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại Hội chấp thuận.

9.5. Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Người trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS. Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT/BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS.

CHƯƠNG IV

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 10. Trường hợp tổ chức họp Đại Hội không thành

Trường hợp Đại Hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành họp theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại Hội thì việc triệu tập họp Đại Hội lần thứ ba sẽ được tiến hành trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày Đại Hội lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Điều khoản thi hành

11.1. Quy chế này gồm 5 Chương 11 Điều, được đọc công khai trước khi tiến hành Đại Hội và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại Hội biểu quyết thông qua.

11.2. Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định tại Đại hội.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT

Đặng Tất Thắng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
	Hà Nội, ngày …. tháng …… năm 2022

DỰ THẢO

QUY CHẾ
BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021-2026

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC,*

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng thực hiện bầu cử

1.1. Quy chế này được sử dụng cho việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị ("**HĐQT**"), thành viên Ban Kiểm soát ("**BKS**") Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("**Công ty**") nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 ("**ĐHĐCĐ**" hoặc "**Đại hội**").

1.2. Đối tượng thực hiện bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 9/5/2022) có mặt tại Đại hội.

CHƯƠNG II
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT, BKS

2.1 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp năm 2020.

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

c) Thành viên HĐQT Công ty không đồng thời là thành viên HĐQT của quá 05 công ty khác;

d) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

2.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT độc lập

a) Các tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 2.1 Điều này;

b) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

c) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;

d) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

e) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

f) Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

2.3 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp năm 2020;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và số lượng thành viên được bầu

3.1. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đạt tối thiểu 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên thành viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10%

đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử hai (02) ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử đủ số ứng viên theo quy định tại Khoản 3.2 Điều 3 Quy chế này.

b) Trường hợp không có cổ đông/nhóm cổ đông nào đề cử hoặc số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng và cơ cấu tối thiểu theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật, HĐQT đương nhiệm có quyền đề cử ứng viên cho đủ số lượng ứng viên cần thiết. Danh sách các ứng viên do HĐQT đương nhiệm đề cử được công bố rõ ràng tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

3.2. Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung là: 03 thành viên.

Điều 4. Đề cử ứng viên BKS và số lượng thành viên được bầu

4.1. Đề cử ứng viên BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền gộp số cổ phần có quyền biểu quyết của từng cổ đông lại với nhau để đạt tối thiểu 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty để đề cử các ứng viên thành viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty được đề cử một (01) ứng viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty được đề cử hai (02) ứng viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trở lên được đề cử đủ số ứng viên theo quy định tại Khoản 4.2 Điều 4 Quy chế này.

b) Trường hợp không có cổ đông/nhóm cổ đông nào đề cử hoặc số lượng các ứng viên thành viên BKS thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng và cơ cấu tối thiểu theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật, BKS hoặc HĐQT đương nhiệm có quyền đề cử ứng viên cho đủ số lượng ứng viên cần thiết. Danh sách các ứng viên do BKS hoặc HĐQT đương nhiệm đề cử được công bố rõ ràng tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

4.2. Số lượng Thành viên BKS được bầu bổ sung là: 03 thành viên.

Điều 5. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS

5.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên BKS bao gồm:

a) Đơn đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu);

b) Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);

c) Bản sao Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn;

d) Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);

e) Tài liệu chứng minh cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử/ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS theo quy định.

5.2. Để đảm bảo công tác kiểm tra hồ sơ ứng viên và công tác chuẩn bị tài liệu trình Đại hội của Ban Tổ chức, hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội của Công ty trước 12h00 ngày 28/6/2022 theo địa chỉ sau đây:

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Trụ sở Công ty: Tầng 29, Tòa nhà Bamboo Airways, Số 265 Đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (024) 3771 1111 Fax: (024) 3724 5888

Website: www.flc.vn

5.3. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện của thành viên BKS theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử này mới được đưa vào danh sách ứng viên công bố tại Đại hội.

CHƯƠNG III
BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 6. Phương thức bầu cử và nguyên tắc trúng cử

6.1. Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS được thực hiện thông qua việc bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

6.2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu;

6.3. Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc phân chia tổng số phiếu bầu cho các ứng viên;

6.4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

Điều 7. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

7.1. Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS, trên đó có ghi thông tin cổ đông, số cổ phần và tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông tương ứng với số

thành viên được bầu, danh sách các ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS. Phiếu bầu cử được đóng dấu của Công ty.

7.2. Phiếu bầu cử hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau:

a) Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

b) Tổng số phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng (≤) tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (tổng số phiếu bầu được phép bằng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu).

c) Không thuộc trường hợp quy định tại Mục 7.3 Điều này.

7.3. Phiếu bầu cử không hợp lệ nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;

b) Phiếu bầu cử không có dấu của Công ty;

c) Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng viên không thuộc danh sách ứng viên đã được công bố tại Đại hội trước khi tiến hành bỏ phiếu;

d) Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu không phù hợp;

e) Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng viên vượt quá tổng số phiếu được phép bầu của cổ đông đó;

f) Phiếu bầu cử cho tổng số ứng viên vượt quá số lượng thành viên được bầu;

g) Phiếu bầu cử không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

h) Phiếu bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.

7.4. Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

7.5. Cách ghi Phiếu bầu cử:

a) Cổ đông có quyền lựa chọn các cách ghi phiếu như sau:

- Ghi số phiếu muốn bầu vào cột Số phiếu bầu:

+ Khi đồng ý bầu cho ứng viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó. Số phiếu này không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông.

+ Nếu không bầu cho ứng viên nào, cổ đông điền số "0" hoặc bỏ trống cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.

b) Tích dấu (x) hoặc dấu (√) vào cột Số phiếu bầu:

+ Khi đồng ý bầu dồn toàn bộ phiếu cho 1 ứng viên: tích vào cột Số phiếu bầu tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó.

+ Khi bầu đều phiếu cho các ứng viên: tích vào cột Số phiếu bầu tại dòng tương ứng với tên của các ứng viên được bầu.

c) Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc phân chia phiếu bầu cho các ứng viên hoặc không bầu cho ứng viên nào.

7.6. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Điều 8. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS

8.1. Ban kiểm phiếu sẽ lập Hòm phiếu bầu cử thành viên HĐQT, BKS. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra Hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

8.2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào Hòm phiếu hoặc sau 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.

8.3. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu được niêm phong.

8.4. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 9. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

9.1. Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu cử.

9.2. Trường hợp có từ hai (02) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu cao nhất như nhau thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 10. Công bố kết quả kiểm phiếu

10.1. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu công bố ngay tại Đại Hội.

10.2. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia và ủy quyền dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, số phiếu bầu cho từng ứng viên vào HĐQT, BKS.

10.3. Kết quả trúng cử sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại Hội.

Điều 11. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu:

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu tại Đại hội sẽ do Chủ toạ Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này gồm 03 Chương, 12 Điều, có hiệu lực sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 của Công ty.

T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Đặng Tất Thắng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2022

THỂ LỆ BIỂU QUYẾT

Việc biểu quyết để thông qua các Tờ trình và các nội dung xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông ("**Đại hội**") Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("**Công ty**") kỳ họp bất thường năm 2022 được tiến hành theo thể lệ sau đây:

1. Việc biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội, Thể lệ biểu quyết, Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026, Danh sách ứng viên bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và thành phần Ban Kiểm phiếu được thực hiện theo hình thức giơ thẻ biểu quyết trực tiếp tại Đại hội và được thông qua với tỷ lệ đa số quá bán.

2. Việc biểu quyết thông qua đối với các Tờ trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín và sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức Đại hội phát hành.

3. Phiếu biểu quyết là phiếu in sẵn, trong đó có các thông tin: tên cổ đông, tên người đại diện được ủy quyền của cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu/được ủy quyền đại diện, nội dung biểu quyết theo mẫu của Ban Tổ chức Đại hội và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC, được phát cho cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đăng ký kiểm tra tư cách cổ đông và đáp ứng đủ điều kiện tham dự Đại hội.

4. Các cổ đông sẽ điền vào Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu X hoặc dấu ✓vào một trong các các ô tương ứng: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến đối với từng vấn đề trình Đại hội. Việc kiểm phiếu biểu quyết do Ban kiểm phiếu thực hiện. Kết quả kiểm phiếu được thông báo công khai ngay tại Đại hội. Kết quả biểu quyết Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến là tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội do các cổ đông sở hữu (hoặc ủy quyền) và được cộng từ các Phiếu biểu quyết hợp lệ nhận được.

5. Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Là Phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, có đóng dấu của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Được cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông ký xác nhận;
- Phiếu biểu quyết không bị rách, tẩy xoá, cạo sửa;
- Phiếu biểu quyết không thuộc một trong các trường hợp quy định tại mục 6 dưới đây.

6. Phiếu biểu quyết được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Phiếu biểu quyết không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu biểu quyết không có đóng dấu của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Phiếu biểu quyết bị rách, bị gạch, tẩy xóa, sửa chữa;

- Phiếu biểu quyết ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu không phù hợp;

- Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

- Phiếu biểu quyết được cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông điền các nội dung không đúng theo hướng dẫn tại Phiếu biểu quyết và theo thể lệ biểu quyết này;

- Phiếu biểu quyết nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ không được tính vào kết quả kiểm phiếu.

7. Thể lệ biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Đặng Tất Thắng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

Số: 01/2022/TTr-HĐQT-FLC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC* ("**Công ty**")*;*
- *Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,*

Hội đồng Quản trị ("**HĐQT**") Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

1. Sửa đổi ngành nghề kinh doanh, cụ thể:

Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và để đảm bảo tuân thủ điều kiện về ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 30% theo nội dung Công văn số 1344/UBCK-PTTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 18/3/2022, HĐQT đã tiến hành rà soát các ngành nghề kinh doanh của Công ty và đề xuất việc sửa đổi và loại một số ngành nghề kinh doanh, cụ thể như sau:

1.1. Sửa đổi một số ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, văn phòng, dệt, may, da giày, điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) – mã ngành 4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác – mã ngành 4659 Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, văn phòng, dệt, may, da giày, điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). *(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không*

		được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).
2.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh – mã ngành 4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh – mã ngành 4759 *(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).*
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông – mã ngành 4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông – mã ngành 4652 *(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).*
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm – mã ngành 4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm – mã ngành 4651 *(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).*

5.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh – mã ngành 4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh – mã ngành 4772 *(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).*
6.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đấu giá) – mã ngành 4791	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đấu giá) – mã ngành 4791 *(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).*
7.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động đấu giá) – mã ngành 4799	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động đấu giá) – mã ngành 4799 *(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).*
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Loại trừ bán buôn sách, báo) - mã ngành 4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Loại trừ bán buôn sách, báo) – mã ngành 4649 *(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực*

		hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).
9.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh – mã ngành 4741	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh – mã ngành 4741 *(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).*
10.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (loại nhà nước cho phép) – mã ngành 4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (loại nhà nước cho phép) – mã ngành 4773 *(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).*
11.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)) – mã ngành 4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)) – mã ngành 4610 *(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu,*

		quyền phân phối theo quy định pháp luật).
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh, loại trừ xuất nhập khẩu dầu thô, dầu đã qua chế biến và nhập khẩu thuốc lá, xì gà, sách, báo, tạp chí, vật phẩm lưu trữ thông tin đã ghi âm, ghi hình) – mã ngành 8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh, loại trừ xuất nhập khẩu dầu thô, dầu đã qua chế biến và nhập khẩu thuốc lá, xì gà, sách, báo, tạp chí, vật phẩm lưu trữ thông tin đã ghi âm, ghi hình) – mã ngành 8299 *(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).*
13.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (loại nhà nước cho phép) (Chi tiết: Loại trừ thuốc lá) – mã ngành 4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (loại nhà nước cho phép) Chi tiết: Loại trừ thuốc lá – mã ngành 4620 *(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).*
14.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Loại trừ đường mía và đường củ cải) – mã ngành 4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Loại trừ đường mía và đường củ cải) – mã ngành 4722 *(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).*

15.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Chi tiết: Loại trừ thuốc lá, xì gà, sách, báo, kim loại quý, đá quý, gạo, đường mía và đường củ cải) – mã ngành 4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Chi tiết: Loại trừ thuốc lá, xì gà, sách, báo, kim loại quý, đá quý, gạo, đường mía và đường củ cải) – mã ngành 4719 *(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).*
16.	Bưu chính – mã ngành 5310	Bưu chính – mã ngành 5310 *(Trừ hoạt động dịch vụ bưu chính công ích)*
17.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sỡ hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê – mã ngành 6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sỡ hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê – mã ngành 6810 *(Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)*
18.	Chuẩn bị mặt bằng – mã ngành 4312	Chuẩn bị mặt bằng – mã ngành 4312 *(Trừ dịch vụ nổ mìn)*
19.	Thu gom rác thải không độc hại – mã ngành 3811	Thu gom rác thải không độc hại – mã ngành 3811 *(Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình)*
20.	Đại lý du lịch – mã ngành 7911;	Đại lý du lịch – mã ngành 7911 *(Trừ kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài)*
21.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch – mã ngành 7990	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch – mã ngành 7990 *(Trừ kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài)*
22.	Hoạt động thú y – mã ngành 7500	Hoạt động thú y – mã ngành 7500 *(Chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)*

1.2. Loại bỏ ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Mã ngành nghề
1.	Khai thác quặng kim loại quí hiếm	0730

2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty:

Sửa đổi Khoản 1, Điều 4 Điều lệ Công ty hiện hành về ngành, nghề kinh doanh phù hợp với nội dung sửa đổi ngành nghề kinh doanh nêu tại Mục 1 của Tờ trình này.

3. Triển khai thực hiện

ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định điều chỉnh hoặc sửa đổi, bổ sung các nội dung trên đây khi Công ty thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh trong trường hợp ngành nghề đăng ký kinh doanh thay đổi của Công ty cần sửa đổi cho phù hợp theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các quy định pháp luật có liên quan mà không cần thực hiện thủ tục xin phê duyệt lại của ĐHĐCĐ.

Giao Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ Công ty cập nhật các nội dung sửa đổi phù hợp với quy định pháp luật và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty đối với các nội dung nêu tại Tờ trình này theo đúng quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(đã ký)

Đặng Tất Thắng

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2022/TTr-HĐQT-FLC

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung

thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC* ***("Công ty");***
- *Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty,*

Vừa qua, Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") Công ty đã trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") xem xét thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT tại Tờ trình số 02/2022/TTr-HĐQT-FLC ngày 20/5/2022. Ngày 22/6/2022, HĐQT nhận được Đơn xin từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty của Ông Lã Quý Hiển. Vì vậy, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua nội dung miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 thay thế nội dung tại Tờ trình số 02/2022/TTr-HĐQT-FLC ngày 20/5/2022, cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty, cụ thể:

1.1. Miễn nhiệm chính thức chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Ông Trịnh Văn Quyết kể từ ngày 29/3/2022 và miễn nhiệm chính thức chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Bà Hương Trần Kiều Dung kể từ ngày 08/4/2022.

Lý do: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Bộ Công an đã ban hành các Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Ông Trịnh Văn Quyết và Bà Hương Trần Kiều Dung. Do vậy, Ông Trịnh Văn Quyết và Bà Hương Trần Kiều Dung không còn đủ điều kiện giữ chức vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

1.2. Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Ông Lã Quý Hiển kể từ ngày được ĐHĐCĐ chấp thuận việc miễn nhiệm.

Lý do: Ông Lã Quý Hiển đã có Đơn xin từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty.

2. Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 như sau:

Để bổ sung nhân sự cho HĐQT, cũng trên cơ sở phù hợp với Điều lệ và thông lệ về quản trị công ty đại chúng, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 để hoàn thiện cơ cấu thành viên HĐQT Công ty đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành, cụ thể:

2.1. Số lượng thành viên bầu bổ sung:

Căn cứ quy định của Điều lệ Công ty và tình hình thực tế, HĐQT Công ty đề xuất số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 bầu bổ sung là 03 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.

2.2. Tiêu chuẩn điều kiện ứng viên thành viên HĐQT Công ty

2.2.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp năm 2020.

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

c) Thành viên HĐQT Công ty không đồng thời là thành viên HĐQT của quá 05 công ty khác;

d) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

2.2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT độc lập

a) Các tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 2.2.1 Điều này;

b) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

c) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;

d) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

e) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

f) Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

3. Danh sách ứng viên được bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026

Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều

kiện nêu trên và có đầy đủ hồ sơ theo quy định về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC nhiệm kỳ 2021 – 2026 và gửi về Công ty trước 12h00 ngày 28/6/2022 theo địa chỉ sau đây:

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Trụ sở: Tầng 29, Tòa nhà Bamboo Airways, số 265 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3771 1111 Fax: (024) 3724 5888

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 02/2022/TTr-HĐQT-FLC ngày 20/5/2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Đặng Tất Thắng

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG
ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỌ VÀ TÊN: **LÊ BÁ NGUYÊN**

NĂM SINH: **1977**

QUỐC TỊCH: **VIỆT NAM**

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC VÀ KINH NGHIỆM QUẢN LÝ:

Ông Lê Bá Nguyên sinh năm 1977. Ông tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý y tế. Bên cạnh chuyên môn chính là Y học, Ông Lê Bá Nguyên có hơn 17 năm kinh nghiệm quản trị kinh doanh với các chức vụ quản lý, lãnh đạo cấp cao tại các doanh nghiệp lớn. Ông Lê Bá Nguyên từng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Y tế Hà Thành, Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược phẩm ATS và giữ chức vụ thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC từ năm 2013 đến tháng 10/2017 và từ tháng 6/2018 đến tháng 6/2020.

Ông Lê Bá Nguyên được đề cử làm ứng viên thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC nhiệm kỳ 2021-2026.

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG
ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỌ VÀ TÊN: **LÊ THÁI SÂM**

NĂM SINH: **1964**

QUỐC TỊCH: **VIỆT NAM**

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC VÀ KINH NGHIỆM QUẢN LÝ:

Ông Lê Thái Sâm sinh năm 1964, quê quán Quảng Ngãi.

Tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế quốc dân thành phố Hồ Chí Minh năm 1986, Ông Lê Thái Sâm hoạt động đầu tư, kinh doanh trong các lĩnh vực bất động sản, thương mại dịch vụ, tài chính – ngân hàng. Với hơn 30 năm kinh nghiệm, Ông Lê Thái Sâm là người am hiểu sâu sắc về môi trường đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam, có vốn kinh nghiệm sâu rộng trong việc xây dựng chiến lược đầu tư, quản lý rủi ro và phân tích thị trường. Bên cạnh đó, Ông Lê Thái Sâm có nhiều quan hệ hợp tác với các quỹ đầu tư, các tổ chức, tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước.

Ông Lê Thái Sâm được đề cử làm ứng viên thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC nhiệm kỳ 2021-2026.

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG
ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỌ VÀ TÊN: **DOÃN HỮU ĐOÀN**

NĂM SINH: **1982**

QUỐC TỊCH: **VIỆT NAM**

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC VÀ KINH NGHIỆM QUẢN LÝ:

Ông Doãn Hữu Đoàn sinh năm 1982, là Cử nhân Kinh tế - Luật, Thạc sĩ Kế toán.
Ông Doãn Hữu Đoàn có nhiều năm kinh nghiệm tại các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính. Từ năm 2005 – 2007, Ông Doãn Hữu Đoàn làm việc tại Ngân hàng TMCP Á Châu. Từ 2007 – 2015, Ông Doãn Hữu Đoàn công tác tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam. Từ 2015 đến nay, Ông Doãn Hữu Đoàn làm việc tại Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS). Đồng thời, Ông Doãn Hữu Đoàn đang nắm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần An Khang Phú Thịnh, đồng thời là thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sách Đại học – Dạy nghề.
Ông Doãn Hữu Đoàn được đề cử làm ứng viên thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC nhiệm kỳ 2021-2026.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03/2022/TTr-HĐQT-FLC	*Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022*

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung

thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;*

- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("**Công ty**");*

- *Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty,*

Vừa qua, thành viên Ban Kiểm soát ("**BKS**") Công ty là Ông Nguyễn Chí Cương, Bà Phan Thị Bích Phượng và Ông Nguyễn Đăng Vụ đã có Đơn đề nghị xin thôi giữ chức vụ thành viên BKS vì lý do cá nhân. Vì vậy, để đảm bảo hoạt động của BKS được liên tục, cũng như trên cơ sở phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty và thông lệ về quản trị công ty đại chúng, Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") xem xét thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS cho nhiệm kỳ 2021 – 2026 như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS Công ty đối với ông Nguyễn Chí Cương, Bà Phan Thị Bích Phượng và Ông Nguyễn Đăng Vụ:

- Thời điểm miễn nhiệm: Kể từ ngày được ĐHĐCĐ chấp thuận việc miễn nhiệm.

- Giao HĐQT Công ty xem xét và giải quyết các vấn đề về quyền lợi, chế độ của người được miễn nhiệm theo đúng quy định của Công ty và pháp luật có liên quan.

2. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026 như sau:

2.1. Số lượng thành viên bầu:

Căn cứ quy định của Điều lệ Công ty và tình hình thực tế, HĐQT Công ty đề xuất số lượng thành viên BKS bầu bổ sung là 03 thành viên.

2.2. Tiêu chuẩn, điều kiện ứng viên thành viên BKS Công ty

a. Ứng viên BKS phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Điều lệ Công ty:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

b. Ứng viên BKS là cổ đông tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông hoặc theo đề cử của các thành viên BKS hiện tại theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026 của Công ty.

3. Danh sách ứng viên được bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026

Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên và có đầy đủ hồ sơ hợp lệ nộp về Công ty đúng thời hạn theo Thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(đã ký)

Đặng Tất Thắng

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG
ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

HỌ VÀ TÊN: **NGUYỄN XUÂN HÒA**

NĂM SINH: **1983**

QUỐC TỊCH: **VIỆT NAM**

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC VÀ KINH NGHIỆM QUẢN LÝ

Ông Nguyễn Xuân Hòa sinh năm 1983, là Kỹ sư xây dựng.
Với hơn 15 năm công tác, quản lý, Ông Nguyễn Xuân Hòa là người giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng. Hiện Ông Nguyễn Xuân Hòa đang giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Đầu tư III của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC.
Ông Nguyễn Xuân Hòa được đề cử làm ứng viên thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC nhiệm kỳ 2021-2026.

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG
ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

HỌ VÀ TÊN: **NGUYỄN QUANG THÁI**

NĂM SINH: **1984**

QUỐC TỊCH: **VIỆT NAM**

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC VÀ KINH NGHIỆM QUẢN LÝ

Ông Nguyễn Quang Thái sinh năm 1984, là Thạc sĩ Quản lý Kinh tế.

Ông Nguyễn Quang Thái là người có kiến thức, kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – kế toán. Từ năm 2008 đến nay, Ông Nguyễn Quang Thái từng công tác, phụ trách mảng tài chính, Kế toán viên, Kế toán trưởng. Hiện nay, Ông Nguyễn Quang Thái giữ chức vụ Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng INCONS. Ông Nguyễn Quang Thái được đề cử làm ứng viên thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC nhiệm kỳ 2021-2026.

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG
ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

HỌ VÀ TÊN: NGUYỄN TRI THỐNG
NĂM SINH: 1976
QUỐC TỊCH: VIỆT NAM
QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC VÀ KINH NGHIỆM QUẢN LÝ

Ông Nguyễn Tri Thống sinh năm 1976, là Thạc sĩ kinh tế

Ông Nguyễn Tri Thống là người có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý tài chính. Từ năm 1998 đến năm 2005, Ông Nguyễn Tri Thống giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xây dựng Số 2 - Contrexim. Từ năm 2006 đến nay, Ông Nguyễn Tri Thống giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hạ tầng 68 (Cienco 68).
Ông Nguyễn Tri Thống được đề cử làm ứng viên thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC nhiệm kỳ 2021-2026.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04/2022/TTr-HĐQT-FLC	*Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2022*

TỜ TRÌNH

Về mức thù lao đối với thành viên
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2022

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC* ("**Công ty**")*;*
- *Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,*

Hội đồng Quản trị ("**HĐQT**") Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") biểu quyết thông qua mức thù lao đối với thành viên HĐQT và BKS trong năm 2022 như sau:

- Thù lao cho Chủ tịch HĐQT là 20 triệu đồng/người/tháng, các Thành viên HĐQT là 15 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao cho Trưởng BKS là 15 triệu đồng/người/tháng, các Thành viên BKS là 10 triệu đồng/người/tháng.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua các vấn đề trên.

Trân trọng cám ơn!

Nơi nhận:	**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
- Như Kính gửi;	**CHỦ TỊCH**
- Lưu VT.	
	(đã ký)
	Đặng Tất Thắng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 05/2022/TTr-HĐQT-FLC	*Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2022*

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC* ("**Công ty**")*;*
- *Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,*

Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành rà soát Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("**Công ty**"), Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung phù hợp với quy định pháp luật đồng thời tạo thuận lợi cho Hội đồng quản trị trong quá trình triển khai hoạt động quản trị, điều hành Công ty, cụ thể:

1. Sửa đổi Khoản 1, Điều 4 Điều lệ Công ty hiện hành về ngành, nghề kinh doanh phù hợp với nội dung sửa đổi ngành nghề kinh doanh tại Tờ trình số 01/2022/TTr-HĐQT-FLC ngày 20/5/2022 và sửa đổi, bổ sung một số nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này;

2. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty chi tiết theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này;

3. Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát chi tiết theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này;

4. Triển khai thực hiện

Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi.

Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi.

Ủy quyền cho Trưởng Ban kiểm soát tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát sửa đổi.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(đã ký)

Đặng Tất Thắng

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- Lưu VT.

PHỤ LỤC

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1.	Khoản 1 Điều 4	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, văn phòng, dệt, may, da giày, điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) – mã ngành 4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác – mã ngành 4659 Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, văn phòng, dệt, may, da giày, điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). *(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).*	Thuộc danh mục ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Mục A. 16 Phụ lục số 01 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư

		Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh – mã ngành 4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh – mã ngành 4759 *(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).*	
		Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông – mã ngành 4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông – mã ngành 4652 *(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).*	

		Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm – mã ngành 4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm – mã ngành 4651 *(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).*	
		Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh – mã ngành 4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh – mã ngành 4772 *(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).*	

		Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đấu giá) – mã ngành 4791	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đấu giá) – mã ngành 4791 *(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).*	
		Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động đấu giá) – mã ngành 4799	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động đấu giá) – mã ngành 4799 *(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).*	

		Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Loại trừ bán buôn sách, báo) - mã ngành 4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Loại trừ bán buôn sách, báo) – mã ngành 4649 *(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).*	
		Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh – mã ngành 4741	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh – mã ngành 4741 *(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).*	

		Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (loại nhà nước cho phép) – mã ngành 4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (loại nhà nước cho phép) – mã ngành 4773 *(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).*	
		Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)) – mã ngành 4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)) – mã ngành 4610 *(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).*	

		Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh, loại trừ xuất nhập khẩu dầu thô, dầu đã qua chế biến và nhập khẩu thuốc lá, xì gà, sách, báo, tạp chí, vật phẩm lưu trữ thông tin đã ghi âm, ghi hình) – mã ngành 8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh, loại trừ xuất nhập khẩu dầu thô, dầu đã qua chế biến và nhập khẩu thuốc lá, xì gà, sách, báo, tạp chí, vật phẩm lưu trữ thông tin đã ghi âm, ghi hình) – mã ngành 8299 *(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).*	
		Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (loại nhà nước cho phép) (Chi tiết: Loại trừ thuốc lá) – mã ngành 4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (loại nhà nước cho phép) Chi tiết: Loại trừ thuốc lá – mã ngành 4620 *(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).*	

		Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Loại trừ đường mía và đường củ cải) – mã ngành 4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Loại trừ đường mía và đường củ cải) – mã ngành 4722 *(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).*	
		Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Chi tiết: Loại trừ thuốc lá, xì gà, sách, báo, kim loại quý, đá quý, gạo, đường mía và đường củ cải) – mã ngành 4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Chi tiết: Loại trừ thuốc lá, xì gà, sách, báo, kim loại quý, đá quý, gạo, đường mía và đường củ cải) – mã ngành 4719 *(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).*	

		Bưu chính – mã ngành 5310	Bưu chính – mã ngành 5310 *(Trừ hoạt động dịch vụ bưu chính công ích)*	Thuộc danh mục ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Mục A.13 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư
		Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sỡ hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê – mã ngành 6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sỡ hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê – mã ngành 6810 *(Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)*	Thuộc danh mục ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Mục A.13 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư

		Chuẩn bị mặt bằng – mã ngành 4312	Chuẩn bị mặt bằng – mã ngành 4312 *(Trừ dịch vụ nổ mìn)*	Thuộc danh mục ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Mục A.10 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư
		Thu gom rác thải không độc hại – mã ngành 3811	Thu gom rác thải không độc hại – mã ngành 3811 *(Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình)*	Thuộc danh mục ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Mục A.8 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư

		Đại lý du lịch – mã ngành 7911;	Đại lý du lịch – mã ngành 7911 *(Trừ kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài)*	Thuộc danh mục ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Mục A.25 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư
		Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch – mã ngành 7990	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch – mã ngành 7990 *(Trừ kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài)*	Thuộc danh mục ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Mục A.25 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư

		Hoạt động thú y – mã ngành 7500	Hoạt động thú y – mã ngành 7500 *(Chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)*	Thuộc danh mục ngành nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Mục B. 21 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư
		Khai thác quặng kim loại quí hiếm – Mã 0730	Loại bỏ	Thuộc danh mục ngành nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Mục B.11 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.
2.	Điểm g khoản 2 Điều 14	2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: g. Chấp thuận các giao dịch trong năm theo quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm	2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: g. Chấp thuận các giao dịch theo quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ	Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một

		2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.;	quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;	số điều của Luật Chứng khoán;
3.	Điều 36	Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) 1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Điều lệ này. 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.	Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) 1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này. 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng viên. Việc Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.	Điểm b khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp
4.	Khoản 1, Khoản 2 Điều 37	1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau: a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm	1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau: a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với	Điều 168 và Điều 169 Luật Doanh nghiệp năm 2020

		toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác; d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác; e. Có hiểu biết sâu sắc về Công ty, có cam kết thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty. f. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; g. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.	hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác; d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác; e. Có hiểu biết sâu sắc về Công ty, có cam kết thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty. f. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.	
5.	Khoản 2 Điều 53	Điều 53. Dấu của doanh nghiệp 1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. 2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số	Điều 53. Dấu của doanh nghiệp 1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. 2. Công ty có 01 (một) con dấu. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, hình thức và nội dung	Điều 43 Luật Doanh nghiệp năm 2020

		lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có). 3. Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có). 3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	

PHỤ LỤC

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1.	Khoản 1 Điều 4	Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát 1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát 1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 Kiểm soát viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Điều 168 Luật Doanh nghiệp năm 2020
2.	Điều 5	Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: 1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp; 2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty; 3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác; 4. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty; 5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài	Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: 1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp; 2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty; 3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác; 4. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty; 5. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ	Điều 169 Luật Doanh nghiệp năm 2020

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		chính của Công ty; 6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó; 7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.	chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó; 6. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.	
3.	Khoản 2 Điều 7	Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau: 2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.	Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau: 2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.	Điểm b, khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020

PHỤ LỤC
NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1.	Điều 6	Điều 6. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp 6.1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. 6.2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Người triệu tập họp không quyết định một thời hạn khác ngắn hơn.	Điều 6. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp 6.1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. 6.2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Người triệu tập họp không quyết định một thời hạn khác ngắn hơn.	Điều 141 Luật Doanh nghiệp năm 2020
2.	Khoản 1 Điều 24	Điều 24. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 24.1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 (ba) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.	Điều 24. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 24.1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là ba (03) người và tối đa là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản	Điều 154 Luật Doanh nghiệp năm 2020

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.	trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.	
3.	Điều 29	Điều 29. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên 29.1. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau: a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó; c) Là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty.	Điều 29. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên 29.1. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau: a) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó; b) Là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty.	Điều 169 Luật Doanh nghiệp năm 2020
4.	Khoản 2 Điều 30	Điều 30. Ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên 30.2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban	Điều 30. Ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên 30.2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban	Điểm b khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định. Danh sách ứng viên và các thông tin chi tiết/Sơ yếu lý lịch phải được gửi cho các cổ đông trước khi chính thức bầu cử. Các tiêu chuẩn, điều kiện của các ứng viên này đảm bảo không thấp hơn so với các tiêu chuẩn/điều kiện chung đã công bố trước đó.	kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định. Danh sách ứng viên và các thông tin chi tiết/Sơ yếu lý lịch phải được công bố cho các cổ đông trước khi chính thức bầu cử. Các tiêu chuẩn, điều kiện của các ứng viên này đảm bảo không thấp hơn so với các tiêu chuẩn/điều kiện chung đã công bố trước đó.	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: ...../2022/NQ-ĐHĐCĐ-FLC **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019;*
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;*
- *Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày ...../...../2022,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sửa đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("**Công ty**") *(Theo nội dung Tờ trình số: 01/2022/TTr-HĐQT-FLC ngày 20/5/2022).*

Điều 2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty *(Theo nội dung Tờ trình số: 05/2022/TTr-HĐQT-FLC ngày 09/6/2022).*

Điều 3. Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty *(Theo nội dung Tờ trình số: 05/2022/TTr-HĐQT-FLC ngày 09/6/2022).*

Điều 4. Thông qua việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát *(Theo nội dung Tờ trình số: 05/2022/TTr-HĐQT-FLC ngày 09/6/2022).*

Điều 5. Phê duyệt mức thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty *(Theo nội dung Tờ trình số: 04/2022/TTr-HĐQT-FLC ngày 09/6/2022).*

Điều 6. Miễn nhiệm chính thức chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Ông Trịnh Văn Quyết kể từ ngày 29/3/2022.

Điều 7. Miễn nhiệm chính thức chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Bà Hương Trần Kiều Dung kể từ ngày 08/4/2022.

Điều 8. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Ông Lã Quý Hiển kể từ ngày ..../...../2022.

Điều 9. Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát Công ty đối với Ông Nguyễn Chí Cương, Bà Phan Thị Bích Phượng và Ông Nguyễn Đăng Vụ kể từ ngày ...../...../2022.

Điều 10. Bầu bổ sung Ông/Bà .....giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 kể từ ngày ..../..../2022.

Sau khi bầu bổ sung thành viên, thành viên Hội đồng quản trị Công ty bao gồm các Ông/Bà có tên sau:

1. .....

2. .....

3. .....

4. .....

5. .....

Điều 11. Bầu bổ sung Ông/Bà ..... giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 kể từ ngày ...../...../2022.

Sau khi bầu bổ sung thành viên, thành viên Ban kiểm soát Công ty bao gồm các Ông/Bà có tên sau:

1. .....

2. .....

3. .....

Điều 12. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các vấn đề có liên quan hoặc phát sinh từ các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kể cả những vấn đề theo quy định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Điều 13. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng/ban, đơn vị trong Công ty và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:
- Như Điều 13;
- UBCKNN, Sở GDCKTPHCM, TTLKCKVN;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VP.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

……..